

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÐ, TỈNH BT**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **155/2024/DS-ST**

Ngày: 01/10/2024.

Về việc: “*Tranh chấp hợp đồng
mua bán tài sản*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÐ, TỈNH BT

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Loan.

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Ông Trần Tấn Công.

+ Ông Huỳnh Tấn Phát.

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Lê Thị Kim Tuyết – Thư ký Tòa án nhân dân huyện BÐ, tỉnh BT.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện BÐ tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Lan - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 10 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện BÐ, tỉnh BT công khai xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số: 314/2024/TLST-DS ngày 22 tháng 7 năm 2024. Về việc: “*Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản*”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 257/2024/QĐXX-DS ngày 13 tháng 9 năm 2024, giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Đại Lý Đại Tín;

Có địa chỉ: Tổ 10, ấp 2, xã TL, huyện BÐ, tỉnh BT.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Lê Nhất T, sinh năm 1986

Cư trú: ấp Sân Banh, xã TL, huyện BÐ, tỉnh BT.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm QH, sinh năm 1980; cư trú: ấp Giồng Kiến, xã PL, huyện BÐ, tỉnh BT. Ông Hải có mặt.

*** Bị đơn:** Bà Lê Thị Cẩm H, sinh năm 1977. (Vắng mặt)

Cư trú: Ấp Chợ, xã TL, huyện BÐ, tỉnh BT.

Bà Lê Thị Cẩm H có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện ngày 26/3/2024, cũng như tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày nội dung khởi kiện và yêu cầu Tòa án giải quyết như sau:*

Bà Lê Thị Cẩm H là khách hàng của Đại Lý Đại Tín. Từ năm 2014 đến tháng 01 năm 2015 thì bà Lê Thị Cẩm H đã mua thức ăn, thuốc thủy sản của Đại Lý Đại Tín và còn nợ lại tổng số tiền vốn mua hàng là 60.887.000 đồng, theo Bảng xác nhận công nợ ngày 26/01/2025.

Tại phiên tòa, Đại Lý Đại Tín yêu cầu bà Lê Thị Cẩm H phải trả cho Đại Lý Đại Tín số tiền vốn mua hàng còn thiếu là 60.887.000 đồng, không yêu cầu trả lãi.

Căn cứ khởi kiện của nguyên đơn: Bảng xác nhận công nợ ngày 26/01/2015 có chữ ký tên của bà H.

** Tại Biên bản lấy lời khai ngày 11/9/2024, bị đơn bà Lê Thị Cẩm H khai với nội dung như sau:* Bà có mua thức ăn, thuốc của Đại lý Đại Tín để nuôi tôm hơn 10 năm.

Theo Bảng xác nhận công nợ ngày 26/01/2015 bà thừa nhận đúng là chữ ký của bà, thừa nhận còn nợ Đại Lý Đại Tín số tiền vốn mua hàng như nguyên đơn khởi kiện, nhưng hiện tại thì không có khả năng để trả nợ cho Đại Lý Đại Tín vì hoàn cảnh quá khó khăn.

**** Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa:***

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán:

Thẩm phán được phân công thụ lý xác định đây là vụ án “Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản” là đúng quan hệ tranh chấp. Quan hệ pháp luật này thuộc thẩm quyền giải quyết của tòa án nhân dân huyện BD theo qui định tại Điều 26, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Sau khi thụ lý vụ án, Thẩm phán đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật về: xác định đúng tư cách pháp lý của những người tham gia tố tụng; lấy lời khai đương sự; yêu cầu đương sự cung cấp chứng cứ; tổ chức phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải giữa các đương sự.

- Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa:

Hội đồng xét xử và thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm và việc xét xử sơ thẩm vụ án.

- Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng

Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình được quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về việc giải quyết vụ án, nhận thấy:

Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn là bà Lê Thị Cẩm H phải trả số tiền nợ mua thức ăn và thuốc thủy sản là 60.887.000 đồng, không yêu cầu tính lãi.

Đại Lý Đại Tín cung cấp Bảng xác nhận công nợ ngày 26/01/2015 có chữ ký của bà H.

Bị đơn bà H thừa nhận có mua thức ăn, thuốc nuôi trồng thủy sản của phía nguyên đơn và còn thiếu nguyên đơn số tiền 60.887.000 đồng, đây là tình tiết không cần phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bà H mua thức ăn và thuốc của Đại Lý Đại Tín nhưng không trả tiền là vi phạm hợp đồng mua bán tài sản. Vì vậy, Đại Lý Đại Tín khởi kiện yêu cầu bà H trả nợ là có cơ sở để chấp nhận.

Từ những phân tích và đánh giá nêu trên, VKSND huyện BD đề nghị HĐXX:

Áp dụng Điều 430, 434, 440, 468 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Đại Lý Đại Tín đối bà Lê Thị Cẩm H về việc tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản.

Buộc bà Lê Thị Cẩm H phải có nghĩa vụ trả cho Đại Lý Đại Tín số tiền vốn mua thức ăn và thuốc cho tôm còn thiếu là 60.887.000 đồng (sáu chục triệu tám trăm tám mươi bảy ngàn đồng).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

Về thủ tục tố tụng:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp:

Đại Lý Đại Tín khởi kiện yêu cầu bà Lê Thị Cẩm H phải trả số tiền nợ mua tài sản còn thiếu. Do đó, quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án này được xác định là “*Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản*” theo quy định tại Điều 430 của Bộ luật dân sự và khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bà Lê Thị Cẩm H có đăng ký thường trú tại xã TL, huyện BD, tỉnh BT. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết theo trình tự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện BD.

[3] Bà Lê Thị Cẩm H có Đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt họ là đúng quy định tại Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án:

[4] *Xét thấy:*

Căn cứ Biên bản lấy lời khai ngày 11/9/2024 thì: Bà Lê Thị Cẩm H thừa nhận có mua thức ăn, thuốc nuôi trồng thủy sản của Đại Lý Đại Tín và còn thiếu lại

số tiền mua tài sản theo như Bảng xác nhận công nợ ngày 26/01/2015, đây là tình tiết không cần phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự.

Do đó, Đại Lý Đại Tín yêu cầu bà Lê Thị Cẩm H phải trả số tiền nợ vốn mua hàng còn thiếu 60.887.000 đồng (sáu chục triệu tám trăm tám mươi bảy ngàn đồng) là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 430, 433, 440 của Bộ luật dân sự nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Buộc bà Lê Thị Cẩm H phải có nghĩa vụ trả cho Đại Lý Đại Tín tổng số tiền, 60.887.000 đồng (sáu chục triệu tám trăm tám mươi bảy ngàn đồng), tiền mua tài sản còn thiếu.

[5] Xét lời đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] *Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:*

Căn cứ khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận, nên bà Lê Thị Cẩm H phải chịu án phí theo quy định. Số tiền án phí được tính là 3.044.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 430, 433, 434, 440, 357, 468 của Bộ luật dân sự; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Buộc bà Lê Thị Cẩm H phải có nghĩa vụ trả cho Đại Lý Đại Tín tổng số tiền vốn mua hàng còn thiếu là 60.887.000 đồng (sáu chục triệu tám trăm tám mươi bảy ngàn đồng).

2. Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

- Bà Lê Thị Cẩm H phải chịu án phí là 3.044.000 đồng (ba triệu không trăm bốn mươi bốn ngàn đồng).

- Hoàn trả cho Đại Lý Đại Tín số tiền tạm ứng án phí đã nộp 1.522.175 đồng (một triệu năm trăm hai mươi hai ngàn một trăm bảy mươi lăm đồng), theo

Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0001991 ngày 22/7/2024 tại Cơ quan thi hành án dân sự huyện BĐ.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm ngày), kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn bà Lê Thị Cẩm H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh BT (phòng KTNV và THA);
- VKSND huyện BĐ;
- Chi cục THADS huyện BĐ;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Thị Loan

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Minh Quang

Nguyễn Tường Bích

Võ Thị Loan